Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Hà Giang

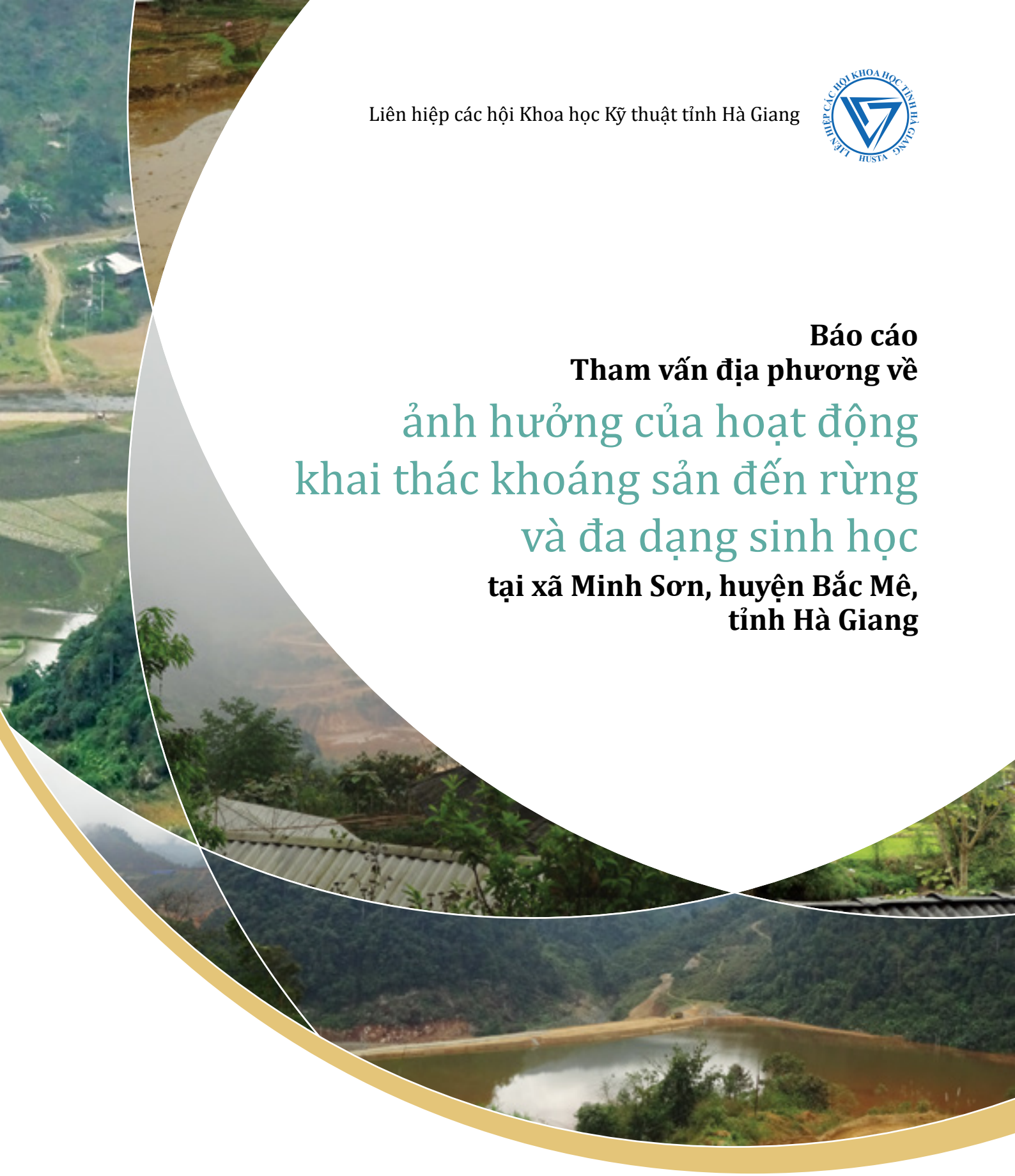

Báo cáo
Tham vấn địa phương về

ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến rừng và đa dạng sinh học

tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Hà Giang - 5/2015

Báo cáo: Tham vấn địa phương về ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến rừng và đa dạng sinh học tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Tác giả:
Cao Hồng Kỳ, Tô Đức Hiện - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Giang
Nguyễn Đức Anh - Trung tâm Con người và Thiên nhiên

Đề nghị trích dẫn:
Cao Hồng Kỳ, Tô Đức Hiện, Nguyễn Đức Anh, 2015. *Tham vấn địa phương về ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến rừng và đa dạng sinh học tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.* Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Hà Giang. Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015.

Báo cáo được thực hiện trong khuôn khổ hợp tác giữa Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) và Liên hiệp hội Khoa học Kỹ thuật Hà Giang, với sự hỗ trợ của Quỹ John D. and Catherine T. MacArthur. Mọi thông tin trong báo cáo chỉ phản ánh quan điểm của tác giả, không thể hiện quan điểm của tổ chức và không chịu ảnh hưởng của nhà tài trợ.

©Copyright: Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Hà Giang, 2015

Nguồn ảnh: Cao Hồng Kỳ, Liên hiệp hội Hà Giang

Thiết kế & sáng tạo: admixstudio.com (info@admixstudio.com)

Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Hà Giang

Báo cáo
Tham vấn địa phương về

ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến rừng và đa dạng sinh học

tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang

Hà Giang - 5/2015

Mục lục

Giới thiệu		**7**
1.	**Tổng quan về xã Minh Sơn, hoạt động khai thác khoáng sản và đối tượng phỏng vấn**	**9**
1.1.	Thông tin cơ bản về xã Minh Sơn	10
1.2.	Thực trạng hoạt động khai thác khoáng sản tại xã Minh Sơn.	13
1.3.	Đối tượng phỏng vấn	14
2.	**Các phát hiện chính và thảo luận**	**17**
2.1.	Khai thác khoáng sản làm mất đất, mất rừng và suy giảm chất lượng rừng	18
2.2.	Khai thác khoáng sản làm ảnh hưởng đến động, thực vật	20
2.3.	Khai thác khoáng sản làm ảnh hưởng đến nguồn nước, hệ sinh thái thủy sinh và canh tác nông nghiệp	22
2.4.	Khai thác khoáng sản làm ảnh hưởng đến môi trường không khí	24
2.5.	Chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng địa phương	25
2.6.	Nhận thức của cộng đồng dân cư và chính quyền về công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường	29
3.	**Kết luận và khuyến nghị**	**30**
3.1.	Kết luận	31
3.2.	Khuyến nghị	32
Tài liệu tham khảo		**33**

Danh lục bảng

Bảng 1:	Thành phần, số lượng tham gia phỏng vấn cho nghiên cứu	14
Bảng 2.	Diện tích đất và rừng bị mất do hoạt động khai thác khoáng sản	18
Bảng 3.	Tình hình thực hiện thuế và phí của doanh nghiệp tại Minh Sơn	25
Bảng 4.	Lao động địa phương trong các doanh nghiệp khai thác khoáng sản	25

Danh lục hình

Hình 1.	Sơ đồ khu vực nghiên cứu ở xã Minh Sơn	10
Hình 2.	Độ tuổi của người tham gia phỏng vấn	15
Hình 3.	Thành phần dân tộc của người tham gia phỏng vấn	15
Hình 4.	Trình độ văn hóa của người tham gia phỏng vấn	16
Hình 5.	Thu nhập của hộ dân tham gia phỏng vấn	16
Hình 6.	Khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến rừng và đa dạng sinh học tại xã Minh Sơn	19
Hình 7.	Khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến động thực vật rừng	21
Hình 8.	Khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến tài nguyên nước và động thực vật thủy sinh	23
Hình 9.	Lợi ích của khai thác khoáng sản đối với người dân địa phương	27
Hình 10.	Mức độ nhận thức về công khai thông tin trong giấy phép khai thác, báo cáo ĐTM và phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp	29

Danh mục từ viết tắt

ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐND	Hội đồng nhân dân
TNMT	Tài nguyên và Môi trường
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

Tóm tắt

Minh Sơn là xã vùng cao thuộc huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, có tài nguyên khoáng sản tương đối giàu có, đặc biệt là các loại khoáng sản sắt, chì và kẽm. Hiện nay, trên địa bàn xã Minh Sơn có 05 công ty (An Thông, Minh Sơn, An Khang, Hoàng Bách và Trường Thanh) được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại 08 điểm mỏ khác nhau, với tổng diện tích 465,36 ha. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có công ty An Thông và Minh Sơn đang hoạt động khai thác khoáng sản.

Hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn xã Minh Sơn đã đóng góp một phần đáng kể cho nguồn thu ngân sách nhà nước của huyện Bắc Mê (gần 50% tổng thu ngân sách của huyện), góp phần tạo ra việc làm và thu nhập cho gần 100 lao động địa phương. Tuy nhiên, những hệ lụy của việc khai thác khoáng sản đã và đang tác động xấu đến môi trường sống của cộng đồng người dân.

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 132 người, bao gồm: người dân tại các thôn/bản; cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các ban chuyên môn của xã; lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan của huyện, và đại diện doanh nghiệp.

MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH CỦA BÁO CÁO

Hoạt động khai khoáng làm mất rừng và đa dạng sinh học

Trị giá trữ lượng gỗ ước tính trên 6 tỷ đồng, tuy nhiên huyện tổ chức đấu giá chỉ thu được khoảng 2 tỷ đồng

Diện tích rừng phòng hộ của xã bị mất đi do phải chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất khai thác khoáng sản là 30,30 ha. Trữ lượng rừng đã bị mất đi do phải chặt hạ cho khai trường 9,8 ha của mỏ sắt Sàng Thần, thôn Lũng Vầy (Công ty An Thông) khoảng 1.751,63m3, bao gồm các loại gỗ nhóm II đến nhóm VIII như: đinh, hương, nghiến, trai, dổi, sồi, sến, dẻ, kháo, mỡ, trám. Trị giá trữ lượng gỗ ước tính trên 6 tỷ đồng, tuy nhiên huyện tổ chức đấu giá chỉ thu được khoảng 2 tỷ đồng.

Người dân địa phương cho biết từ khi diễn ra hoạt động khai thác khoáng sản ở đây, cộng với sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu dẫn đến các loài chim, thú và hệ động vật rừng trước đây không còn thấy nữa như sóc bay, chồn, cáo, lợn rừng, trăn, rắn hổ mang chúa, thằn lằn; các loại chim như chào mào, chim gáy, chim sáo, cú, quạ, bìm bịp, gà rừng ít gặp hơn hẳn so với trước đây. Hoạt động khai thác khoáng sản, cộng với quá trình canh tác nương rẫy của người dân cũng đã làm suy giảm các loại cây thực phẩm và các loại cây thuốc quý trong rừng như nấm đất, thảo quả, óc chó, sa nhân, gừng, nghệ, lá khôi, kim tuyến và những cây làm men rượu.

Hoạt động khai khoáng làm ô nhiễm nguồn nước và hệ sinh thái thủy sinh

Việc chặt hạ cây rừng đầu nguồn, cùng với việc sử dụng một lượng nước quá lớn từ nguồn nước tự nhiên suối Lũng Vầy để cho việc tuyển quặng, sử dụng của các công ty khai khoáng đã làm suy giảm, cạn kiệt đáng kể nguồn nước cho sản xuất và cho sinh hoạt của cộng đồng dân cư tại 5 thôn: Lũng Vầy, Khuổi Kẹn, Nà Sáng, Bình Ba và Ngọc Trì. Đặc biệt vào mùa khô, một số hộ dân ở thôn Nà Sáng đã phải đi gánh nước từ những nơi khác về để sử dụng cho sinh hoạt.

Hiện nay, người dân sống dọc theo suối Lũng Vầy không sử dụng nước suối này để sinh hoạt, tắm rửa hoặc những hoạt động khác nữa, vì lý do nguồn nước suối bị nhiễm bẩn. Xuất hiện các hiện tượng ngứa da, viêm da khi tắm, giặt bằng nguồn nước suối này.

Người dân địa phương cho biết độ đục của nước suối Lũng Vầy hiện nay là quá lớn đã dẫn đến sự biến mất của một số loài thủy sinh như tôm càng xanh, cua, cá, ếch, nhái, đặc biệt loại cá sứt mũi và cá anh vũ quý hiếm. Bên cạnh đó, sản lượng các loài thủy sinh tự nhiên sống ở suối cũng giảm đi rất nhiều. Nếu như trước đây người dân chỉ cần đi đánh bắt khoảng 1 giờ là có đủ thức ăn cho gia đình (4 người) thì hiện nay không thể đánh bắt được nữa.

Chia sẻ không hợp lý về nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản

Việc phân chia các lợi ích từ hoạt động khai thác khoáng sản hiện tại là không công bằng. Sản xuất và đời sống của cộng đồng người dân địa phương xã Minh Sơn, đặc biệt là người dân ở các thôn có hoạt động khai thác khoáng sản hay ở dọc hai bên đường vận chuyển quặng bị chịu tác động không nhỏ bởi hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản gây ra như mất đất sản xuất, mất rừng, sống trong môi trường bị ô nhiễm bởi nước thải, chất thải và khí bụi. Người dân địa phương phản ánh *"Cuộc sống, đi lại của người dân địa phương hiện nay khó khăn hơn và nguy hiểm hơn so với trước đây khi đường sá bị xuống cấp, hư hỏng nặng bởi sự vận chuyển liên tục của hàng trăm chuyến xe tải chở quặng ngày, đêm đi qua; nguồn nước suối không sử dụng được cho sinh hoạt; việc vào rừng lấy măng, khai thác củi bị cấm bởi các trạm barie của các nhà máy và công trường khai mỏ".*

"Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản phải có trách nhiệm hỗ trợ cho chính quyền và người dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác"

Trong khi đó, doanh thu hàng năm của các doanh nghiệp từ hoạt động khoáng sản tại Minh Sơn là rất lớn. Trong 3 năm, từ 2012-2014, doanh thu của Công ty An Thông là 427,966 tỷ đồng, của Công ty Minh Sơn là 16,587 tỷ đồng (kết quả khảo sát tại doanh nghiệp); ngoài nghĩa vụ nộp thuế tài nguyên và phí BVMT cho nhà nước (An Thông: 153,27 tỷ và Minh Sơn: 3,17 tỷ). Hàng năm, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản hỗ trợ "từ thiện" một phần rất nhỏ (tính tổng kinh phí hỗ trợ từ 2012-2014 khoảng gần 2,3 tỷ đồng). Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng này xuất phát từ tinh thần tự nguyện của các doanh nghiệp, nhưng thực tế các tổ chức, chính quyền xã lại phải đi "xin, vận động" các công ty hỗ trợ, mà chưa thực hiện đúng theo quy định của nhà nước *"Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản phải có trách nhiệm hỗ trợ cho chính quyền và người dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác".*

Với những phát hiện trên về hoạt động khoáng sản ở xã Minh Sơn, một số khuyến nghị được đề xuất đối với doanh nghiệp khai khoáng và chính quyền tỉnh Hà Giang, huyện Bắc Mê như sau:

Thứ nhất, yêu cầu các doanh nghiệp triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản theo đúng nội dung giảm thiểu tác động trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trồng rừng thay thế đúng và đủ theo quy định của Thông tư 24/2013/TT-BTNMT và các quy định về phục hồi môi trường. Việc giám sát các hoạt động của doanh nghiệp cần thiết phải được tiến hành bởi cộng đồng và chính quyền địa phương.

Thứ hai, cần thực hiện chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp với địa phương thông qua các hoạt động thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, như: hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; kỹ thuật mô hình canh tác, chăn nuôi có hiệu quả, bên cạnh những hỗ trợ về thăm hỏi, tặng quà Tết.

Thứ ba, đề nghị tỉnh, huyện có cơ chế và tỷ lệ phân bổ kinh phí hợp lý từ nguồn thu hoạt động khoáng sản. Đặc biệt, đối với nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường hiện nay đang được phân bổ 100% về ngân sách cấp huyện.

Thứ tư, đề nghị tỉnh Hà Giang cần thiết có cơ chế xác định cụ thể trách nhiệm của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản về việc phá hỏng đường giao thông khi vận chuyển khoáng sản. Tỉnh cần sớm ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản cùng với Nhà nước thực hiện khắc phục, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường xá do xe vận chuyển khoáng sản của doanh nghiệp gây ra.

Giới thiệu

Hà Giang là tỉnh núi cao phía Bắc của Tổ quốc, có tổng diện tích tự nhiên 7.914 km2. Diện tích đất lâm nghiệp chiếm 72,48%, đất nông nghiệp chiếm 14,72% tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh. Hoạt động khai thác khoáng sản được xác định là một trong những tiềm năng, lợi thế, và là một ngành kinh tế mũi nhọn mở ra cơ hội phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, mang lại nguồn thu lớn, góp phần thực hiện xóa đói, giảm nghèo cho tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có 215 mỏ và điểm mỏ, với 28 loại khoáng sản khác nhau (UBND Hà Giang, 2012a). Những năm qua, đã có nhiều doanh nghiệp khai thác khoáng sản đầu tư vào lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh Hà Giang và Bộ TNMT đã cấp giấy phép cho 44 doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh với tổng số 54 mỏ và điểm mỏ; trong số đó tại địa bàn huyện Bắc Mê có đến 13 điểm mỏ đã được cấp Giấy phép hoạt động khai thác khoảng sản (chiếm 24% so với toàn tỉnh) (UBND huyện Bắc Mê, 2013). Chỉ riêng tại địa bàn xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê có tới 5 công ty được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, chiếm 38,5% so với cả huyện. Mỗi năm doanh thu của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Bắc Mê đạt trên, dưới 200 tỷ đồng, đã đóng góp một phần đáng kể cho nguồn thu ngân sách của huyện (trên 52,15 tỷ đồng một năm, chiếm 50% tổng

thu ngân sách của huyện). Hoạt động khoáng sản có những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế địa phương, như tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động địa phương. Tuy nhiên, nó cũng có những tác động tiêu cực đến môi trường và tạo nên những vấn đề đáng lo ngại cho cộng đồng cư dân địa phương sinh sống trong khu vực khai thác và chế biến khoáng sản, như: ảnh hưởng của bụi, tiếng ồn, ô nhiễm đất, nguồn nước, không khí, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, gây tổn thất đến tài nguyên rừng và ảnh hưởng đến đa dạng sinh học (đa dạng các nguồn gen động, thực vật quý hiếm, đa dạng các giống, loài sinh vật và đa dạng hệ sinh thái trong tự nhiên), thậm chí có thể làm biến mất một số nguồn gen và giống dược liệu quý hiếm trong vùng.

Minh Sơn là xã vùng cao thuộc huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang, nhưng có tài nguyên khoáng sản tương đối giàu có, đặc biệt các loại khoáng sản sắt, chì và kẽm. Xã Minh Sơn cũng nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên Du Già – Khau Ca, với rất nhiều loài động thực vật đặc hữu. Để làm rõ những ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Giang (Liên hiệp hội) phối hợp cùng tổ chức Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) thực hiện một nghiên cứu nhỏ: *"Tham vấn địa phương về ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến rừng và đa dạng sinh học tại địa bàn xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang".*

Báo cáo tập trung vào các nội dung sau:

- Các tác động của hoạt động khai thác khoáng sản đến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học ở xã Minh Sơn;
- Sự chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp khai thác khoáng sản và cộng đồng địa phương;
- Nhận thức của các bên liên quan về tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và khai thác khoáng sản.

Báo cáo nghiên cứu được tiến hành từ tháng 3 đến tháng 5/2015, trên địa bàn 10 thôn thuộc xã Minh Sơn

Báo cáo nghiên cứu được tiến hành từ tháng 3 đến tháng 5/2015, trên địa bàn 10 thôn thuộc xã Minh Sơn: Lũng Vầy, Khuổi Kẹn, Nà Sáng, Bình Ba, Ngọc Trì, Khuổi Lòa, Bản Vàn, Nà Ngoòng, Pó Pèng và Bản Kẹp B.

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở các thông tin thứ cấp kết hợp với điều tra, phỏng vấn sâu và có cấu trúc đối với người dân tại 10 thôn, cán bộ xã, huyện và doanh nghiệp khai thác khoáng sản. Kết quả nghiên cứu được gửi lấy ý kiến của chính quyền và cộng đồng địa phương xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê.

Trong quá trình hoàn thành báo cáo, các tác giả đã nhận được sự hợp tác, hỗ trợ từ các phòng, ban chuyên môn của huyện Bắc Mê, xã Minh Sơn, cộng đồng địa phương ở các thôn, bản thuộc xã Minh Sơn, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông, Công ty cổ phần khoáng sản Minh Sơn. Ngoài ra, báo cáo còn nhận được các ý kiến đóng góp của chuyên gia quản lý tài nguyên khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang, cán bộ nghiên cứu chính sách Trung tâm Con người và Thiên nhiên.

Vì thời gian nghiên cứu ngắn, báo cáo khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Nhóm nghiên cứu rất mong nhận được những góp ý để có thể hoàn thiện báo cáo tốt hơn.

Tổng quan về xã Minh Sơn, hoạt động khai thác khoáng sản và đối tượng phỏng vấn

1

1.1 Thông tin cơ bản về xã Minh Sơn

Minh Sơn là xã vùng cao thuộc huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang, có tổng diện tích đất tự nhiên 14.711 ha. Địa hình chủ yếu là đồi, núi có độ dốc phần lớn trên 25^0, độ cao trung bình 400 - 1.200 m so với mực nước biển, và có một số ít thung lũng nhỏ chạy dọc theo các con suối Lũng Vầy, Nậm Trì, Nậm Lĩnh và Bản Vàn. Đất nông nghiệp khoảng 1.411 ha (chiếm 9,8% đất tự nhiên), với 452 ha trồng lúa nước, 899 ha trồng cây hàng năm như ngô, sắn... Tổng diện tích đất lâm nghiệp khoảng 12.186 ha, (chiếm 82,8% đất tự nhiên) bao gồm: 3.789 ha đất rừng sản xuất, 3.417 ha đất rừng phòng hộ và 4.980 ha đất rừng đặc dụng. Đặc biệt, xã Minh Sơn có 1.000 ha rừng đặc dụng thuộc Khu Bảo tồn loài và Sinh cảnh Voọc mũi hếch Khau Ca (theo Quyết định số 3115/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang). Toàn bộ diện tich đất (nông nghiệp, lâm nghiệp, đất ở, đất khai thác khoáng sản) đã được giao và cấp quyền sử dụng cho các tổ chức, hộ gia đình trong xã.

Hình 1. Sơ đồ khu vực nghiên cứu ở xã Minh Sơn

Minh Sơn là xã tương đối đông dân cư với 1.100 hộ, 6.244 khẩu; trong đó có 275 hộ nghèo và 529 hộ cận nghèo. Trong xã có đến 5/17 thôn, bản có số hộ nghèo trên 30%, bao gồm: Lũng Vầy 35,25%, Suối Thầu 68%, Kho Là 75,61%, Lùng Thóa 36,36%, Bản Kẹp A 33,78%. Toàn xã có 6 dân tộc cùng sinh sống, trong đó H'Mông có 3.104 người (chiếm 49,7%), Dao có 1.779 người (chiếm 28,5%), Tày có 1.264 người (chiếm 20,2%), và các dân tộc khác như Kinh, Nùng, Cao Lan, La Chí (UBND xã Minh Sơn, 2012 và 2014).

Cơ cấu kinh tế xã Minh Sơn chủ yếu là nông, lâm nghiệp (chiếm 60%). Trong đó, chủ yếu tập trung sản xuất lúa, ngô; chăn nuôi trâu, bò, lợn, dê và gia cầm ở quy mô hộ gia đình. Ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 25%, đặc biệt trong 3 năm gần đây có sự phát triển mạnh về các hoạt động khai thác khoáng sản. Các hoạt động công nghiệp cũng góp phần tạo việc làm cho lao động địa phương.

Tổng thu ngân sách của xã Minh Sơn năm 2014 đạt 216 triệu đồng; và thu từ nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng do ngân sách nhà nước cấp lại cho xã để trả cho các hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán bảo vệ rừng là 295,3 triệu đồng. Tuy nhiên, xã không được hưởng ngân sách từ nguồn thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn xã, mà chỉ được huyện phân bổ lại thông qua việc đầu tư cho xã công trình kè chống sạt lở bờ suối Lũng Thầu (tại thôn Bình Ba) và xây dựng 350 m đường bê tông của thôn Bình Ba, với tổng kinh phí 3.350 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 là 13,0 triệu đồng (So với mức bình quân của huyện Bắc Mê là 16,4 triệu đồng/người/năm) (UBND xã Minh Sơn, 2014).

Xã Minh Sơn có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn với nhiều điểm mỏ, điểm quặng

Xã Minh Sơn có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn với nhiều điểm mỏ, điểm quặng như: Mỏ chì kẽm Tà Pan (trữ lượng 493 nghìn tấn), mỏ chì kẽm Sàng Thần (trữ lượng 212 nghìn tấn), mỏ sắt Sàng Thần, thôn Lũng Vầy (trữ lượng 22 triệu tấn); mỏ chì kẽm tại thôn Bản Kẹp A và Bản Kẹp B (trữ lượng 1.650 nghìn tấn; mỏ sắt Suối Thâu, thôn Suối Thầu (trữ lượng 1.220 nghìn tấn) (UBND huyện Bắc Mê, 2013). Đây là lợi thế lớn, mở ra cơ hội đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản cho các doanh nghiệp và mang lại nguồn thu đáng kể cho ngân sách địa phương.

Xã Minh Sơn cũng là địa phương có diện tích đất rừng tương đối lớn, 12.186 ha (chiếm 82,8% đất tự nhiên). Các kiểu hệ sinh thái trên khu vực xã bao gồm:

- Hệ sinh thái rừng tự nhiên trên núi cao trên 1.600 m: Đây là hệ sinh thái rừng hỗn giao lá rộng, lá kim thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Du Già phân bố ở phía Bắc của xã. Đặc điểm rừng hầu như còn nguyên sinh, chỉ mới bị tác động bởi chuyển đổi mục đích sử dụng 26,8 ha đất rừng tự nhiên sang khai thác khoáng sản tại mỏ sắt Sàng Thần cho Công ty An Thông. Thực vật điển hình tại khu bảo tồn Du Già là những cây Sa mộc dầu, Pơ mu, Kim giao núi đất. Về động vật, hệ sinh thái tại khu vực Du Già - Khau Ca có 81 loài thú, chủ yếu là thú nhỏ như chuột hươu lớn, chuột nhắt cây, dúi mốc lớn, dúi má vàng, cầy hương, báo lửa...; có 292 loài chim như nhạn bụng xám, phường chèo đỏ, chào mào khoang cổ, chim xanh hông vàng, khướu cánh đỏ...; 49 loài bò sát như thạch sùng đuôi sần, tắc kè, rắn mai gầm, rắn cạp nong; 29 loài ếch nhái và 8 loài dơi khác; trong đó 18 loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam (2007) và 13 loài có tên trong danh lục đỏ IUCN đang bị đe dọa tuyệt chủng (Sở Tài nguyên & Môi trường Hà Giang, 2014). Vùng nghiên cứu có tầm quan trọng đặc biệt, đây là nơi cư trú của quần thể voọc mũi hếch và quần thể voọc đen má trắng lớn nhất Việt Nam hiện nay. Các đe dọa chính đối với khu hệ thú và sinh cảnh trong vùng này hiện nay là săn bắt động vật rừng, phá rừng để làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép, chăn thả gia súc tự do và khai thác khoáng sản quy mô công nghiệp (Nguyễn Xuân Đặng và cs., 2014).

- Hệ sinh thái rừng kín thường xanh hỗn giao lá rộng, lá kim á nhiệt đới ở độ cao 600-1.600 m: Hệ sinh thái chủ yếu gồm một số loài cây lá rộng á nhiệt đới như dẻ, long não, xoan, những cây nhỏ và dây leo. Động vật có 66 loài thú nhỏ, chủ yếu như chuột rừng, dúi, sóc, chồn, lợn rừng, cầy, cáo...; lớp chim tương đối phong phú và bò sát gồm một số loài như rắn ráo, cạp nong, hổ mang, ếch nhái thường gặp là ếch suối, nhái cây chân nhẵn (Sở Tài nguyên & Môi trường Hà Giang, 2014).
- Hệ sinh thái nông nghiệp: Có khoảng 146 loài, 45 họ, thuộc 3 ngành thực vật bao gồm một số cây trồng cung cấp lương thực, thực phẩm như lúa, ngô, khoai, sắn, đậu đỗ, rau màu các loại, cây công nghiệp ngắn ngày như đậu tương, mía, cây lâu năm như chè, cây ăn quả và các loài cỏ dại tự nhiên khác. Động vật có 14 loại, chủ yếu là chuột, một số loài chim, một số loài bò sát như rắn ráo, thằn lằn, ếch nhái, cá suối.
- Hệ sinh thái khu dân cư: Có thành phần loài động, thực vật khá đa dạng, phong phú. Hệ thực vật sinh thái khu dân cư chủ yếu gồm các loài cây ăn quả của gia đình như na, cam, bưởi, xoài, nhãn, vải, đu đủ, chuối, chanh, hồng, nhót, mận, đào, mơ...; những loại rau như đậu, đỗ, bầu, bí, cà, rau muống, rau ngót, rau dền, rau cải, rau thơm như tía tô, kinh giới, ngải, sả, hành, hẹ, đinh lăng... Hệ động vật trong khu vực dân cư khá phong phú, ngoài một số loài tự nhiên vẫn còn như sóc, chồn, cáo, lợn rừng, trăn, rắn thằn lằn, ếch nhái; các loài chim như chào mào, cú, quạ, bìm bịp, gà rừng. Ngoài ra còn có các loại gia súc, gia cầm của nhân dân chăn thả như trâu, bò, lợn, dê, ngựa, các loài chim, cá, gà, vịt, ngan, ngỗng (Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang, 2007).

1.2 Thực trạng hoạt động khai thác khoáng sản tại xã Minh Sơn.

Hiện nay, trên địa bàn xã Minh Sơn có 05 Công ty được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại 08 điểm mỏ khác nhau, với tổng diện tích 465,36 ha, gồm:

1. Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông thuộc Tập đoàn Hòa Phát, được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác mỏ sắt Sàng Thần (Giấy phép số 871/GP-BTNMT ngày 08/5/2010), với diện tích 26,21 ha, công suất khai thác 740.648 tấn/năm, thời hạn khai thác 30 năm.

2. Công ty cổ phần thép An Khang được UBND tỉnh Hà Giang cấp 03 Giấy phép khai thác khoáng sản tại 03 điểm mỏ: Mỏ sắt Suối Thâu (thân quặng 1, Giấy phép số 1560/GP-UBND ngày 01/6/2009), diện tích 47,34 ha, công suất khai thác 360.000 tấn/năm, thời hạn khai thác 9 năm; (thân quặng III và IV) Giấy phép số 3160/GP-UBND ngày 12/10/2010), diện tích 158,18 ha, công suất khai thác 150.000 đến 750.000 tấn/năm, thời hạn khai thác 17 năm; (thân quặng II và IV, Giấy phép số 3161/GP-UBND ngày 12/10/2010), diện tích 79,73 ha, công suất khai thác 150.000 tấn/năm, thời hạn khai thác 17 năm.

3. Công ty TNHH Sản xuất lắp ráp ô tô Trường Thanh được UBND tỉnh Hà Giang cấp Giấy phép tại điểm mỏ chì kẽm Sàng Thần (Giấy phép số 2233/QĐ-UBND ngày 15/7/2008), diện tích 12,0 ha, công suất khai thác 38.400 tấn/năm, thời hạn khai thác 6 năm.

4. Công ty cổ phần khoáng sản và năng lượng Hoàng Bách được UBND tỉnh Hà Giang cấp giấy phép tại điểm mỏ chì kẽm thôn Bản Kẹp A, diện tích 87,8 ha và mỏ chì kẽm thôn Bản Kẹp B, diện tích 42,1 ha, công suất khai thác 99.000 tấn/năm, thời hạn khai thác 16 năm (Giấy phép khai thác số 623/GP-UBND ngày 18/3/2009).

5. Công ty cổ phần khoáng sản Minh Sơn được UBND tỉnh Hà Giang cấp giấy phép khai thác tại điểm mỏ chì kẽm Tà Pan (Giấy phép số 1389/QĐ-UBND ngày 17/7/2012), diện tích 12,0 ha, công suất khai thác 50.000 tấn/năm, thời hạn khai thác 6 năm.

Trên thực tế, hiện nay mới chỉ có 02 công ty đã hoàn thành các thủ tục sau cấp phép và đã đầu tư đi vào hoạt động khai thác khoáng sản, nộp ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho lao động địa phương, bao gồm: Công ty An Thông và Công ty Minh Sơn. Các công ty khác vẫn đang dừng ở hoạt động thăm dò chưa đi vào hoạt động.

1.3 Đối tượng phỏng vấn

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 132 người (Bảng 1). Việc phỏng vấn tập trung vào các hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản của xã Minh Sơn. Thành phần tham gia phỏng vấn là đại diện các thành phần của xã Minh Sơn: người dân tại các thôn/bản; cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, mặt trận tổ quốc và các ban chuyên môn của xã; lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện liên quan, và đại diện doanh nghiệp. Như vậy, việc lựa chọn mẫu phỏng vấn mang tính đại diện đầy đủ, khách quan, khoa học.

Phỏng vấn sâu được tập trung vào các trưởng thôn, đại diện lãnh đạo xã Minh Sơn, phòng ban huyện Bắc Mê và doanh nghiệp.

Bảng 1: Thành phần, số lượng tham gia phỏng vấn cho nghiên cứu

Thành phần, số lượng phiếu phỏng vấn	Đại diện thôn, bản	Đại diện xã	Đại diện phòng, ban huyện	Đại diện doanh nghiệp	Tổng số
Tổng số	**122**	**6**	**2**	**2**	**132**
1.	Thôn Lũng Vầy	12			
2.	Thôn Khuổi Kẹn	12			
3.	Thôn Nà Sáng	12			
4.	Thôn Bình Ba	12			
5.	Thôn Khâu Lòa	12			
6.	Thôn Ngọc Trì	14			
7.	Thôn Nà Ngòng	13			
8.	Thôn Bản Vàn	13			
9.	Thôn Pó Pèng	11			
10.	Thôn Bản Kẹp	11			

Số lượng người tham gia phỏng vấn ở địa phương đều ở độ tuổi từ 16 đến 60 tuổi (Hình 2). Trong đó, người lớn tuổi nhất là 64 tuổi, người ít tuổi nhất là 20 tuổi. Điều này cho thấy đối tượng được hỏi trong nghiên cứu, khảo sát này thuộc nhóm đối tượng chính (chủ hộ) của gia đình, có trách nhiệm và có hiểu biết.

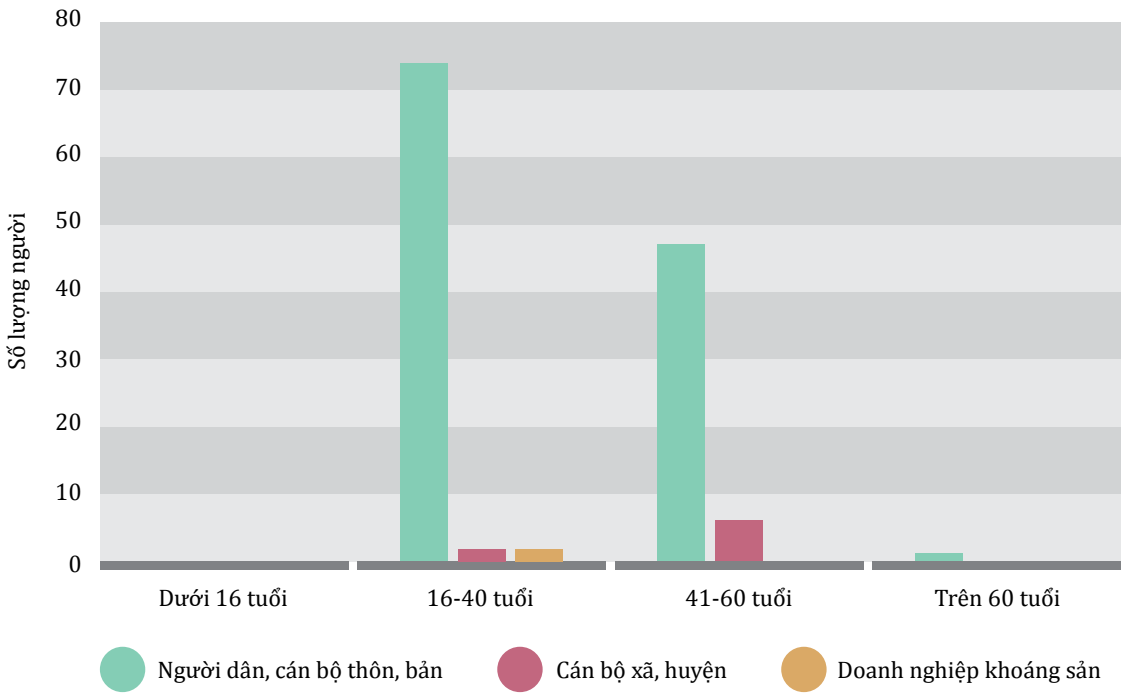

Hình 2. Độ tuổi của người tham gia phỏng vấn

Số người được phỏng vấn đa số là người dân địa phương sống trong vùng hoạt động khoáng sản thuộc nhóm dân tộc ít người: H' Mông (27 người), Dao (45 người), Tày (54 người). Các dân tộc khác như Cao Lan, Giấy, Kinh, do số lượng được phỏng vấn ít, nên được xếp vào nhóm đối tượng các dân tộc khác (6 người) (Hình 3).

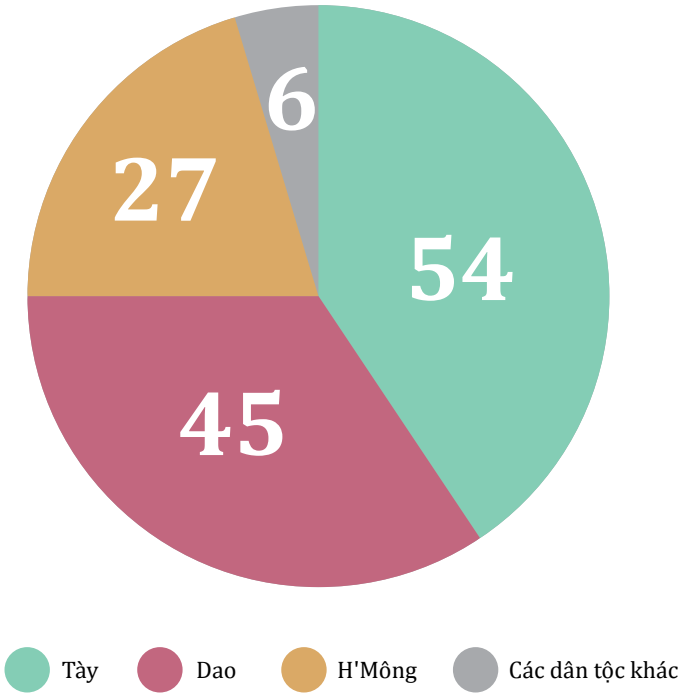

Hình 3. Thành phần dân tộc của người tham gia phỏng vấn

Đa số người được hỏi đều công tác ở xã từ 3 - 5 năm trở lên. Do vậy, họ hiểu biết được các thông tin về tình hình kinh tế xã hội của xã và nắm được hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn xã. Đa số người dân được phỏng vấn đều có có trình độ văn hóa bậc Tiểu học và Trung học cơ sở (108 người); có 10 cán bộ thôn, bản có trình độ văn hóa Trung học phổ thông; đa số cán bộ xã được phỏng vấn có trình độ trung cấp và cao đẳng; hầu hết cán bộ huyện (02 người), doanh nghiệp (02 người) được hỏi đều có trình độ đại học (Hình 4). Điều này cho thấy đối tượng được đánh giá đều có trình độ văn hóa, hiểu biết về luật pháp, chính sách, xã hội, vấn đề bảo vệ môi trường.

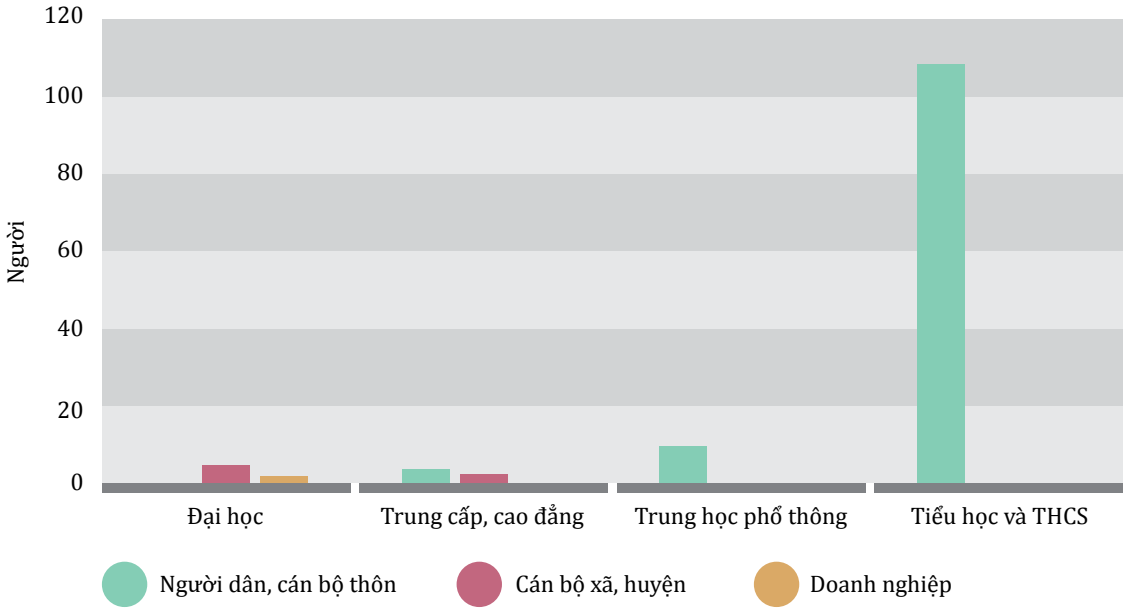

Hình 4. Trình độ văn hóa của người tham gia phỏng vấn

Người dân được phỏng vấn tại 10 thôn, bản đều là nông dân, thu nhập chính của họ là sản xuất nông, lâm nghiệp. Chủ yếu các hộ có thu nhập ở mức trung bình (86 hộ), có 31 hộ nghèo, và chỉ có 5 hộ có mức thu nhập khá theo tiêu chuẩn phân chia của chính phủ (Hình 5).

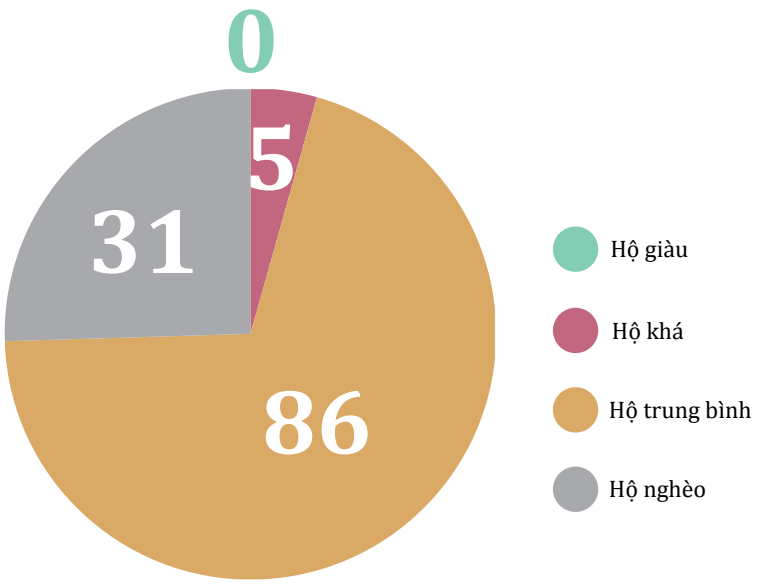

Hình 5. Thu nhập của hộ dân tham gia phỏng vấn

Các phát hiện chính và thảo luận

Xe chuyên chở quặng sắt của công ty An Thông

2.1 Làm mất đất, mất rừng và suy giảm chất lượng rừng

Trên địa bàn xã Minh Sơn có 05 công ty được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại 8 điểm mỏ, với tổng diện tích đất 465,36 ha. Hiện nay, có 02 Công ty đang hoạt động khai thác, còn các công ty khác vẫn đang tạm dừng hoạt động khai thác. Hiện nay, diện tích rừng phòng hộ của xã bị mất đi do phải chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất khai thác khoáng sản là 30,30 ha. Trữ lượng rừng đã bị mất đi do phải chặt hạ cho khai trường 9,8 ha của mỏ sắt Sàng Thần, thôn Lũng Vầy (Công ty An Thông) khoảng 1.751,63m3, bao gồm các loại gỗ từ nhóm II đến nhóm VIII như đinh, hương, nghiến, trai, dổi, sồi, sến, dẻ, kháo, mỡ, trám. Trị giá trữ lượng gỗ ước tính trên 6 tỷ đồng, tuy nhiên huyện tổ chức đấu giá chỉ được khoảng 2 tỷ đồng. Việc giảm giá trị số lượng gỗ trên là do huyện tổ chức đấu giá theo hình thức gỗ chặt và để thời gian quá lâu, nên rất nhiều loại gỗ đã bị hỏng. Xã Minh Sơn cũng có kiến nghị với huyện Bắc Mê về tổ chức đấu giá cây gỗ đứng cho các khu vực khai trường khác của công ty An Thông.

Vấn đề trách nhiệm cải tạo và phục hồi môi trường của công ty An Thông được quy định tại Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung và cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ sắt Sàng Thần, xã Minh Sơn. Theo đó, việc khai thác, cải tạo và phục hồi môi trường được tiến hành theo hình thức cuốn chiếu, khai thác đến đâu tiến hành san gạt, dùng đất thải của moong khai thác để cải tạo, phục hồi môi trường, trồng và chăm sóc cây với loại cây trồng lựa chọn (cây thông, cây bản địa) với tổng diện tích cải tạo, phục hồi môi trường 26,21 ha; đối với khu văn phòng, xưởng cơ khí, xưởng tuyển, các công trình phụ trợ, tổng diện tích cải tạo phục hồi môi trường là 10,61 ha; khu vực bãi bùn thải quặng đuôi, diện tích cải tạo phục hồi môi trường là 13,09 ha.

Bảng 2. Diện tích đất và rừng bị mất do hoạt động khai thác khoáng sản

STT	Tên doanh nghiệp	Địa điểm mỏ	Diện tích đất rừng (ha)	Diện tích rừng bị mất do chuyển đổi (ha)
1	Công ty An Thông	Mỏ sắt Sàng Thần ở thôn Lũng Vầy	26,21	25,30
2	Công ty Minh Sơn	Mỏ chì, kẽm ở Tả Pan, Lũng Vầy	12,0	5,00
3	Công ty An Khang	Mỏ sắt Suối Thầu ở thôn Nà Sáng và Suối Thầu	285,25	-
4	Công ty Trường Thanh	Mỏ chì, kẽm ở Sáng Thần, Lũng Vầy	12,0	-
5	Công ty Hoàng Bách	Mỏ chì, kẽm ở thôn Bản Kẹp A và Bản kẹp B	129,9	-
	Tổng cộng		**465,36**	**30,30**

Khảo sát tại doanh nghiệp An Thông và xã Minh Sơn cho biết: công ty An Thông đã hỗ trợ trồng cây phân tán (keo, xoan, mỡ) tại thôn Lùng Quốc và dọc ven đường liên thôn, xã ước tính khoảng 26,21 ha trong năm 2013-2014. Tổng kinh phí ước tính cho công tác trồng rừng khoảng 450 triệu đồng. Tuy nhiên, xã Minh Sơn và phòng TNMT huyện Bắc Mê cho rằng việc trồng rừng của công ty An Thông không phải là phương thức trồng bù rừng để cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản như trong Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh Hà Giang. Đây chỉ là phương án để giảm thiểu bụi do xe chở quặng của công ty gây ra. Ngoài ra, theo Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục sử dụng rừng, công ty An Thông đã tiến hành trồng 31,34 ha ở thôn Kho Là và Ngọc Trì. Những diện tích trồng bù này vẫn đang trong thời gian chăm sóc và chưa bàn giao cho xã quản lý.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy người dân địa phương và cán bộ xã, huyện đều khẳng định khai thác khoáng sản làm mất đất, mất rừng, làm suy giảm chất lượng rừng, mất đi những cây gỗ lớn trong rừng, có ảnh hưởng tới đa dạng sinh học bởi các tác động của hoạt động làm đường khai thác mỏ, nổ mìn, khai thác quặng, vận chuyển, chế biến và thải các chất thải ra môi trường. Trong khi đó, các doanh nghiệp cho rằng hoạt động khai khoáng chỉ làm mất đất, mất rừng (100%); nhưng không đồng ý hoạt động khai khoáng sẽ làm suy giảm các cây gỗ lớn và ảnh hưởng xấu đến đa dạng sinh học (50%). Cho đến hiện nay, chưa xảy ra vụ cháy rừng nào trên địa bàn xã, kể cả từ hoạt động khai khoáng. Vì vậy, những người được phỏng vấn đều trả lời hoạt động khai thác khoáng sản không làm cháy rừng (Hình 6).

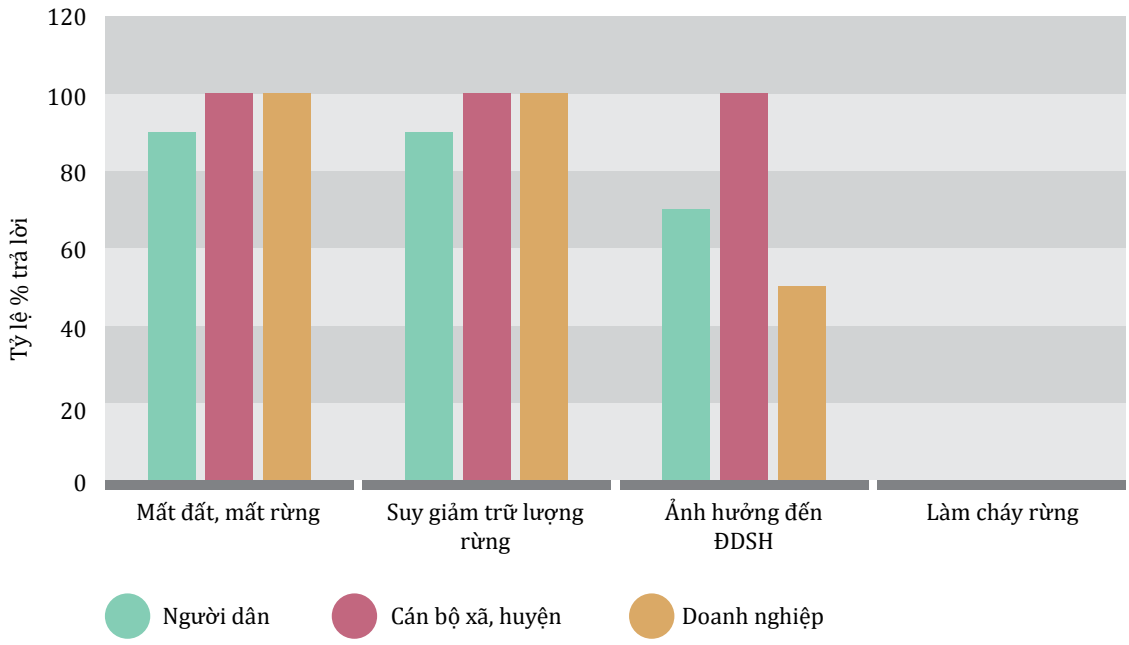

Hình 6. Khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến rừng và đa dạng sinh học tại xã Minh Sơn

2.2 Ảnh hưởng đến động, thực vật

Các hoạt động khai khoáng của công ty An Thông tại mỏ sắt Sàng Thần, công ty Minh Sơn tại mỏ chì kẽm Tà Pan đã sử dụng vào diện tích đất rừng tại khu vực rừng đầu nguồn. Việc sử dụng này không những làm mất đi những cây gỗ lớn trong rừng, mất đi lớp thảm thực vật tự nhiên của khu vực, mà các chất thải của quá trình khai thác quặng như bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình khai thác và chế biến còn làm ảnh hưởng tới hệ động, thực vật trong khu vực tại các thôn: Lũng Vầy, Khuổi Kẹn, Nà Sáng, Bình Ba...

Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động khai khoáng của công ty An Thông và Minh Sơn cũng chỉ ra những ảnh hưởng đối với các loài động vật rừng. Các loại động vật hoang dã trong khu vực rất nhạy cảm với sự biến đổi của môi trường vùng mỏ, nên dẫn đến tình trạng di cư bởi ảnh hưởng của các hoạt động chặt cây, làm đường, xây dựng nhà xưởng, tiếng ồn lớn của các hoạt động nổ mìn, khai thác mỏ, tiếng ồn của động cơ máy ủi, máy xúc; mức ồn cao trong xưởng tuyển quặng từ khu vực máy đập, nghiền, sàng, tiếng ồn, và bụi từ các phương tiện vận chuyển quặng.

Một khoảng rừng ở xã Minh Sơn

Theo nhận xét của người dân địa phương, từ khi diễn ra hoạt động khai thác khoáng sản ở đây cùng với ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu dẫn đến các loài chim, thú và hệ động vật rừng trước đây có, nay không còn thấy như sóc bay, chồn, cáo, lợn rừng, trăn, rắn hổ mang, thằn lằn. Các loại chim chào mào, chim gáy, chim sáo, cú, quạ, bìm bịp, gà rừng ít gặp hơn so với trước đây. Hoạt động khai thác khoáng sản cũng tác động làm suy giảm các loại cây thực phẩm và một số cây thuốc trong rừng như nấm đất, thảo quả, óc chó, sa nhân, gừng, nghệ, lá khôi, kim tuyến, lá cây làm men rượu. Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty An Thông đã tác động mạnh đến đời sống của người dân trong vùng như hạn chế việc đi lại vào rừng lấy củi, lấy măng, lá dong và khai thác nguồn lâm sản phụ trong rừng của các hộ dân tại các thôn Nà Sáng, Khuổi Kẹn và Lũng Vầy (Hình 7).

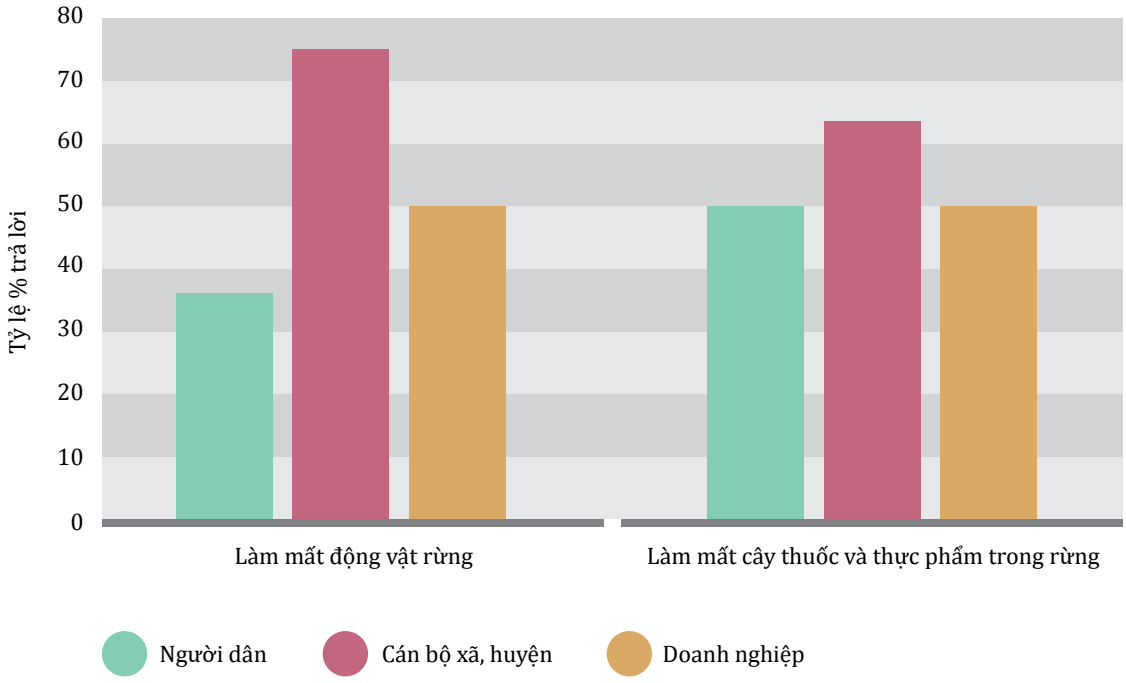

Hình 7. Khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến động thực vật rừng

Tất cả các đối tượng phỏng vấn đều khẳng định rằng khai thác khoáng sản đã làm ảnh hưởng đến động, thực vật rừng (cán bộ xã, huyện 75%; doanh nghiệp 50%). Khai thác khoáng sản cũng ảnh hưởng, làm mất đi những cây thuốc quý và các sản phẩm phụ của rừng (cán bộ xã, huyện 63%, người dân 50%, doanh nghiệp 50%).

2.3 Ảnh hưởng đến nguồn nước, hệ sinh thái thủy sinh và canh tác nông nghiệp

Bên cạnh ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản làm thu hẹp diện tích đất sản xuất nông, lâm nghiệp của một số hộ dân cư trong khu vực do mở đường, khai thác mỏ. Người dân địa phương được "tặng" lại một dòng suối có nguy cơ bị ô nhiễm nguồn nước. Các hộ dân xã Minh Sơn cho biết việc chặt hạ rừng đầu nguồn, cùng với việc sử dụng một lượng nước quá lớn từ suối Lũng Vầy cho việc tuyển và sản xuất quặng của các công ty đã làm suy giảm, cạn kiệt đáng kể nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt của cộng đồng dân cư tại 5 thôn: Lũng Vầy, Khuổi Kẹn, Nà Sáng, Bình Ba và Ngọc Trì. Đặc biệt vào mùa khô, một số hộ dân ở thôn Nà Sáng đã phải đi gánh nước từ những nơi khác về để sử dụng cho sinh hoạt. Người dân địa phương đều nói dòng suối Lũng Vầy mà bao đời nay gắn với đời sống của nhiều hộ gia đình nơi đây, thì nay họ lại phải đi tìm nguồn nước khác để làm nước sinh hoạt.

Lãnh đạo xã Minh Sơn cho biết: đã có trường hợp hồ xả thải của Công ty An Thông bị rò rỉ trong năm 2013-2014. UBND xã và các ngành chức năng của tỉnh, huyện đã lập biên bản xử phạt hành chính và yêu cầu ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả. Công ty An Thông đã nhanh chóng khắc phục sự cố, nhưng khả năng xảy ra rủi ro sẽ có thể vẫn tiếp diễn khi có mưa lớn.

Hoạt động khai thác khoáng sản và tình trạng xả thải ra môi trường làm tăng độ đục, thay đổi độ pH và làm giảm chất lượng nguồn nước tự nhiên. Hiện nay, người dân sống dọc theo suối Lũng Vầy không sử dụng nước suối này để sinh hoạt, tắm rửa hoặc những hoạt động khác nữa, vì lý do nguồn nước suối bị nhiễm bẩn. Theo người dân cho biết nếu tắm, giặt bằng nguồn nước suối này sẽ bị mắc bệnh ngứa và viêm da.

Sản lượng các loài thủy sinh tự nhiên sống ở suối cũng giảm đi rất nhiều.

Hàm lượng chất rắn lơ lửng cao sẽ làm giảm sự xâm nhập của ánh sáng vào nước, dẫn tới làm chết tôm, cá và lấp đi nơi sinh sản của động vật thủy sinh, ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng sinh sản các loài thủy sinh. Người dân địa phương cho biết độ đục của nước suối Lũng Vầy hiện nay là quá lớn đã dẫn đến sự biến mất của một số loài động vật thủy sinh như tôm càng xanh, cua, cá, ếch, nhái, đặc biệt loại cá Sứt mũi và cá Anh vũ quý hiếm nay. Bên cạnh đó, sản lượng các loài thủy sinh tự nhiên sống ở suối cũng giảm đi rất nhiều. Nếu như trước đây, người dân chỉ cần đi đánh bắt khoảng 1 giờ là có đủ thức ăn cho cả gia đình (4 người) thì hiện nay phải mất nhiều thời gian hơn.

Bên cạnh đó, theo phản ánh của người dân địa phương, hoạt động khai thác khoáng sản vùng đầu nguồn gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất nông nghiệp của gần 600 hộ dân thuộc 7 thôn của xã Minh Sơn dọc theo suối Lũng Vầy: Lũng Vầy, Khuổi Kẹn, Nà Sáng, Bình Ba, Ngọc Trì, Nà Ngoòng và Pó Pèng. Người dân cho biết, mỗi khi mùa mưa đến, nước suối dâng lên mang theo lớp bùn, cát hay còn được gọi là "phù sa công nghiệp" tràn vào ruộng làm cho đất canh tác bị thoái hóa, lại thêm lớp bụi phủ dầy bám trên bề mặt lá của các ruộng lúa, ngô dọc hai bên đường làm cho hoa màu không phát triển được, năng suất cây trồng giảm mất 30%; và cứ sau mỗi mùa mưa lũ, người dân lại phải nạo, vét bỏ lớp "phù sa công nghiệp" trong ruộng đi thì mới

Một góc ruộng lúa nước ở xã Minh Sơn

gieo cấy được; khi cày, bừa xong thì phải tiến hành cấy ngay vì sợ đất đông cứng nhanh dẫn tới không thể gieo cấy được.

Tham vấn của cộng đồng về ảnh hưởng của hoạt động khoáng sản đến nguồn nước và hệ thủy sinh được thể hiện ở Hình 8.

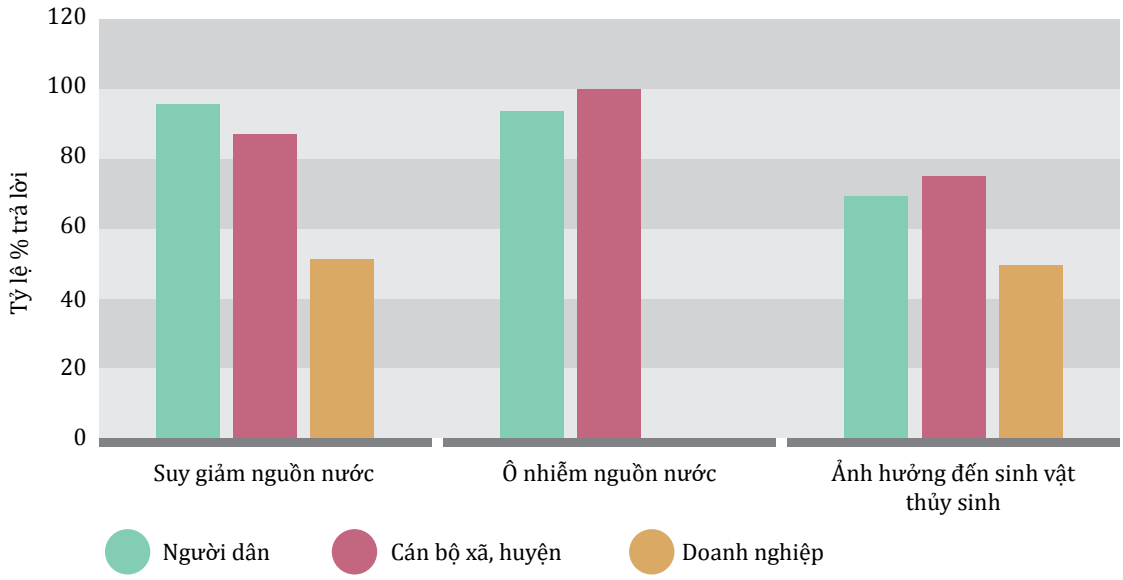

Hình 8. Khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến tài nguyên nước và động thực vật thủy sinh

Phần lớn người dân và cán bộ xã, huyện được hỏi đều trả lời: Khai thác khoáng sản làm suy giảm, gây ô nhiễm nguồn nước tự nhiên và ảnh hưởng tới hệ sinh vật thủy sinh. Ngược lại chỉ có 50% doanh nghiệp khai thác khoáng sản được phỏng vấn trả lời: Hoạt động khai thác khoáng sản của doanh nghiệp ít ảnh hưởng đến nguồn nước và không ảnh hưởng đến hệ thủy sinh và các doanh nghiệp đều trả lời khai thác khoáng sản không làm ô nhiễm nguồn nước.

2.4 Ảnh hưởng đến môi trường không khí

Khảo sát hiện trường cho thấy chất lượng không khí trong khu vực hoạt động khoáng sản đang trở nên kém hơn so với trước đây do ảnh hưởng của khí, bụi và tiếng ồn bởi hoạt động khai thác, chuyên chở quặng từ nơi khai thác đến nhà máy sàng tuyển, và vận chuyển quặng tinh từ nhà máy đến khu chế xuất. Hàng ngày có hàng chục chuyến xe tải chở quặng và sản phẩm quặng đi lại trên trục đường chính từ thôn Lũng Vầy qua trung tâm xã Minh Sơn về khu công nghiệp Bình Vàng (Vị Xuyên).

Hơn thế nữa, tuyến đường huyết mạch nối từ Km 31 huyện Bắc Mê - xã Minh Sơn - Yên Minh dài hơn 10 km có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế, đã được Nhà nước đầu tư nâng cấp rải nhựa bằng nguồn ngân sách nhà nước với tổng kinh phí hàng chục tỷ đồng. Đến nay con đường này gần như đã bị hư hỏng hoàn toàn bởi hàng ngày có tới gần 100 chiếc xe tải nối đuôi nhau chuyên chở quặng từ nhà máy sàng tuyển quặng Minh Sơn về khu công nghiệp Bình Vàng (huyện Vị Xuyên).

Xe chuyên chở quặng sắt của công ty An Thông

2.5 Chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng địa phương

Đóng góp của doanh nghiệp cho ngân sách và sử dụng nguồn lao động địa phương:

Trong 3 năm (2012-2014), Công ty An Thông và Minh Sơn đã thực hiện nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường cho ngân sách huyện Bắc Mê tổng số khoảng 156,44 tỷ đồng; trong đó, thuế tài nguyên là 109,485 tỷ đồng và phí bảo vệ môi trường là 46,955 tỷ đồng. Bình quân mỗi năm, doanh nghiệp tạo nguồn thu cho ngân sách huyện Bắc Mê gần 52,15 tỷ đồng, trong đó thuế tài nguyên 36,50 tỷ đồng và phí bảo vệ môi trường 15,65 tỷ đồng, chiếm trên 50% tổng thu ngân sách của huyện Bắc Mê (Bảng 3).

Bảng 3. Tình hình thực hiện thuế và phí của doanh nghiệp tại Minh Sơn

TT	Tên Doanh nghiệp	Năm 2012 (triệu đồng)		Năm 2013 (triệu đồng)		Năm 2014 (triệu đồng)		Tổng cộng
		Thuế tài nguyên	Phí BVMT	Thuế tài nguyên	Phí BVMT	Thuế tài nguyên	Phí BVMT	
1	An Thông	22.170,000	7.300,000	29.400,000	19.800,000	55.800,000	18.800,000	153.270,000
2	Minh Sơn	322,640	265,685	697,500	731,250	1.094,400	58,500	3.169,975
	Tổng cộng	**22.492,640**	**7.565,685**	**30.097,500**	**20.531,250**	**56.894,400**	**18.858,500**	**156.439,975**

Nguồn: Báo cáo của UBND huyện Bắc Mê và kết quả khảo sát tại doanh nghiệp

Trong tổng số 156,44 tỷ đồng thu được từ nguồn thuế và phí bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại xã Minh Sơn giai đoạn từ năm 2012-2014, UBND huyện Bắc Mê đã trích từ nguồn thu ngân sách đầu tư cho xã Minh Sơn công trình kè chống sạt lở chân cầu treo Bình Ba và công trình đường bê tông thôn Bình Ba với chiều dài 350 m, tổng kinh phí 3,350 tỷ đồng (chiếm 2,14% so với nguồn thu từ thuế và phí).

Số lượng công nhân đang làm việc tại hai công ty An Thông và Minh Sơn trong năm 2014 là 273 người, với mức thu nhập bình quân khoảng 3,0 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm hỗ trợ xuất cơm trưa và bảo hộ lao động). Trong đó, số công nhân được tuyển dụng tại địa bàn xã Minh Sơn là 92 người, chiếm 33,7% so với tổng số lao động (Bảng 4).

Bảng 4. Lao động là người dân địa phương trong các doanh nghiệp khai thác khoáng sản ở xã Minh Sơn

STT	Tên doanh nghiệp	Lao động tuyển dụng (người)		Tỷ lệ % so với tổng số
		Tổng số	Người địa phương	
1	Doanh nghiệp An Thông	232	73	31,5
2	Doanh nghiệp Minh Sơn	41	19	46,3
	Tổng cộng	**273**	**92**	**33,7**

Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát tại doanh nghiệp

Sau 3 năm, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn xã Minh Sơn đã đóng góp một phần đáng kể cho nguồn thu ngân sách nhà nước huyện. Theo báo cáo của UBND huyện Bắc Mê, chỉ riêng 02 doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại xã Minh Sơn mỗi năm thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước xấp xỉ 52,15 tỷ đồng; trong đó thuế tài nguyên là 36,50 tỷ đồng và phí bảo vệ môi trường là 15,65 tỷ đồng, chiếm 50% tổng thu ngân sách của huyện. Hoạt động khai thác khoáng sản đã tạo công ăn việc làm cho gần 100 lao động là người dân trên địa bàn xã và đã mở ra triển vọng về công ăn việc làm, tăng thu nhập, đồng thời đã tạo ra thị trường tiêu thụ một lượng lương thực, thực phẩm tương đối lớn cho người dân địa phương. Các công ty có cam kết tiêu thụ nông sản, thực phẩm cho người dân địa phương trong xã, đặc biệt là các loại mặt hàng rau, củ, quả. Điều này góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất nông nghiệp trong xã phát triển.

Các khoản hỗ trợ cho cộng đồng người dân địa phương:

Ngoài những khoản đóng góp cho nhà nước, trong các năm qua các công ty khai thác khoáng sản cũng đã tự nguyện chia sẻ "đóng góp" giúp xã thực hiện công tác an sinh xã hội với tổng kinh phí ước tính 2,3 tỷ đồng.

Công ty An Thông: Hỗ trợ xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng - Nhà văn hóa đa năng xã Minh Sơn, với kinh phí 1,5 tỷ đồng; hỗ trợ tu bổ điểm trường, xây dựng nhà văn hóa thôn Khuổi Kẹn ước tính 150 triệu đồng; hỗ trợ 28 tấn xi măng để làm đường bê tông và xây bể nước cho các hộ dân thuộc thôn Lũng Vầy 30 triệu đồng; hàng năm tổ chức tặng quà cho các hộ nghèo trong thôn, xã nhân dịp Tết cổ truyền.

Công ty Minh Sơn: Hỗ trợ cho 112 hộ nghèo thôn Lũng Vầy ước tính 210 triệu đồng; hỗ trợ làm đường, xây bể nước, sửa cầu treo, xóa đói giảm nghèo cho các hộ dân thuộc xã Minh Sơn 150 triệu đồng.

Thảo luận:

Điều nghịch lý là các công ty khai thác khoáng sản thu được lợi nhuận bao nhiêu thì người dân phải chịu ảnh hưởng về môi trường bấy nhiêu

Xem xét doanh thu từ hoạt động khai thác khoáng sản, nguồn thu phí và thuế BVMT và sự phân bổ tái đầu tư cho địa phương từ nguồn thu thuế nhà nước cho thấy: Chưa có sự công bằng trong việc phân chia các lợi ích từ hoạt động khai thác khoáng sản. Sản xuất và đời sống của cộng đồng người dân địa phương xã Minh Sơn, đặc biệt là người dân ở các thôn có hoạt động khai thác khoáng sản phải chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường bởi hoạt động khai thác khoáng sản gây ra như mất đất, mất rừng, sống trong môi trường luôn chịu ảnh hưởng xấu bởi nước thải, chất thải và khí bụi. Ý kiến phản ánh của người dân địa phương: Cuộc sống của người dân địa phương hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, việc đi lại của người dân nguy hiểm hơn so với trước đây khi đường sá bị xuống cấp, hư hỏng nặng và bởi sự vận chuyển liên tục của gần 100 chuyến xe tải hạng nặng chở quặng hàng ngày đi qua; nguồn nước suối không sử dụng được cho sinh hoạt; việc vào rừng lấy măng, lấy củi bị hạn chế và bị cấm bởi các trạm barie của các nhà máy và công trường khai mỏ.

Điều nghịch lý là các công ty khai thác khoáng sản thu được lợi nhuận bao nhiêu thì người dân phải chịu ảnh hưởng về môi trường bấy nhiêu, hầu hết các doanh nghiệp khai thác khoáng sản muốn thu lợi nhuận nhanh nên chỉ chú trọng đến khai thác mà chưa đầu tư công nghệ chế biến. Trong 3 năm (2012-2014), doanh thu của Công ty An Thông là 427,966 tỷ đồng, của Công ty Minh Sơn là 16,587 tỷ đồng; ngoài nghĩa vụ nộp thuế tài nguyên và phí BVMT cho nhà nước (An Thông: 153,27 tỷ và Minh Sơn: 3,17 tỷ). Hàng năm, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản hỗ trợ cho xã, cho dân rất nhỏ (tính tổng kinh phí hỗ trợ từ 2012-2014 khoảng 2,3 tỷ đồng).

Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng này xuất phát từ tinh thần tự nguyện của các doanh nghiệp, nhưng qua khảo sát thực tế thì các tổ chức, chính quyền xã lại phải đi xin "vận động các công ty hỗ trợ" mà không phải là hoạt động tự giác của doanh nghiệp theo quy định của nhà nước "Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản phải có trách nhiệm hỗ trợ cho chính quyền và người dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác".

Điều 5. Quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác (Luật Khoáng sản năm 2010)

1. Địa phương nơi có khoáng sản được khai thác được Nhà nước điều tiết khoản thu từ hoạt động khai thác khoáng sản để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm:

a) Hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định của pháp luật;

b) Kết hợp khai thác với xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ, phục hồi môi trường theo dự án đầu tư khai thác khoáng sản; nếu gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác thì tùy theo mức độ thiệt hại phải có trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Ưu tiên sử dụng lao động địa phương vào khai thác khoáng sản và các dịch vụ có liên quan;

d) Cùng với chính quyền địa phương bảo đảm việc chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân có đất bị thu hồi để khai thác khoáng sản.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác...

Điều 5, Luật Khoáng sản năm 2010 quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp khai thác khoáng sản đối với cộng đồng địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, việc chia sẻ lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng địa phương thực sự chưa công bằng. Lợi ích khai thác khoáng sản đem lại cho nhà nước chưa nhiều, nhưng kéo theo một số hệ lụy như ảnh hưởng đến nguồn nước, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân... (Khánh Toàn, 2015). Người dân địa phương mất nhiều hơn là được đối với hoạt động khai khác khoáng sản. Kết quả khảo sát phần lớn người dân đều trả lời: Lợi ích khai thác khoáng sản của doanh nghiệp mang lại cho nhà nước chưa nhiều và lợi ích mang lại cho người dân cũng chẳng được là bao nhiêu (Hình 9).

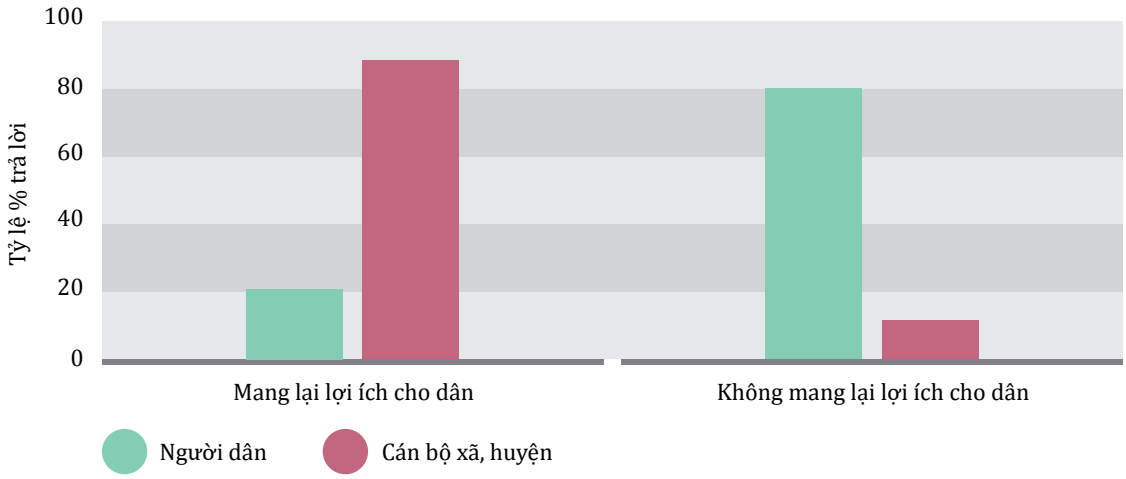

Hình 9. Lợi ích của khai thác khoáng sản đối với người dân địa phương

Có tới 79% số người địa phương được hỏi đều trả lời khai thác khoáng sản không đem lại lợi ích cho người dân địa phương (21% số người được hỏi cho rằng khai thác khoáng sản có đem lại lợi ích cho người dân). Trái lại, 87% cán bộ xã, cán bộ huyện được hỏi trả lời khai thác khoáng sản có đem lại lợi ích cho người dân (13% số người được hỏi trả lời khai thác khoáng sản không đem lại lợi ích cho người dân địa phương.

Điều 5. Quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (Nghị Định 74/2011/NĐ-CP)

1. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, không kể dầu thô và khí thiên nhiên là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, theo các nội dung cụ thể sau đây:

a) Phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản;

b) Khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

c) Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Phí bảo vệ môi trường đối với dầu thô và khí thiên nhiên là khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Ngân sách nhà nước.

Người dân được phỏng vấn cũng đánh giá các hoạt động khai thác khoáng sản đang làm cho tài nguyên dần bị cạn kiệt; và người dân trong vùng đang phải gánh chịu những tác động xấu như mất đất, mất rừng, môi trường đang bị suy thoái, đa dạng sinh học dần dần bị mất đi. Khảo sát cho thấy: UBND huyện phân bổ kinh phí cho cấp xã từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường là chưa hợp lý theo quy định của Điều 5, Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phải để lại cho địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản nhằm phòng ngừa, xử lý những hoạt động ô nhiễm và cải tạo cảnh quan.

Trong giai đoạn từ năm 2012-2014, nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường tại xã Minh Sơn của hai công ty An Thông và Minh Sơn là 15,65 tỷ đồng; từ nguồn kinh phí này UBND huyện điều tiết cho xã để chi đầu tư xây dựng công trình kè chống sạt lở chân cầu treo và làm đoạn đường bê tông tại thôn Bình Ba với kinh phí là 3,35 tỷ đồng. Ngoài ra, xã Minh Sơn không được phân bổ bất kỳ một khoản kinh phí nào khác để đầu tư cho hoạt động bảo vệ và cải tạo môi trường trên địa bàn của xã.

Ngoài ra, các nguồn thu khác từ hoạt động khoáng sản như thuế tài nguyên... cũng chưa được điều tiết và phân bổ hợp lý cho xã Minh Sơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Luật Khoáng sản năm 2010. Hàng năm, xã Minh Sơn được phân bổ khoảng 3,5 tỷ cho các hoạt động của xã (bao gồm cả chi thường xuyên và chi cho phát triển). Khoản phân bổ kinh phí này cũng không có khác biệt gì với các xã khác, nơi không có hoạt động khoáng sản.

2.6 Nhận thức của cộng đồng dân cư và chính quyền về công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Kết quả điều tra cho thấy nhận thức và hiểu biết của người dân trong xã về tài nguyên khoáng sản khá rõ ràng. Hầu hết (97%) số người dân địa phương được hỏi đều biết rất rõ từng loại mỏ khoáng sản trên địa bàn xã; 65% số người được hỏi đều biết được tên doanh nghiệp khai thác mỏ; chỉ có 39% số người được hỏi biết thông tin doanh nghiệp được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; và chỉ có 16% số người dân địa phương được hỏi có biết một vài thông tin về Giấy phép khai thác khoáng sản của doanh nghiệp, như: Ranh giới, diện tích khu vực khai thác được đánh dấu bằng hàng rào dây thép gai, hoặc cột bê tông do công ty cắm ngoài thực địa. Tuy nhiên, tất cả người dân được hỏi đều không biết bất kỳ thông tin gì về bản báo cáo ĐTM, kế hoạch khai thác và các biện pháp phòng ngừa rủi ro, ô nhiễm môi trường do khai thác khoáng sản của doanh nghiệp. Kết quả phỏng vấn được thể hiện ở Hình 10.

Ngược lại, 100% doanh nghiệp được hỏi đều trả lời đã cung cấp các thông tin về Giấy phép khai thác, các thông tin về bản báo cáo ĐTM, thông tin về kế hoạch khai thác và phòng ngừa rủi ro cho cán bộ thôn, xã và người dân địa phương biết.

Tất cả người dân địa phương được hỏi đều trả lời hoàn toàn không biết được các thông tin về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp, thông tin về doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Chỉ có một số cán bộ xã và lãnh đạo phòng TNMT huyện Bắc Mê có biết một vài thông tin về doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản. Bởi lý do thẩm quyền xử phạt là của các cơ quan chức năng cấp tỉnh. Thêm vào đó, 100% cán bộ xã, cán bộ các phòng chuyên môn của huyện không được chia sẻ thông tin gì về doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp.

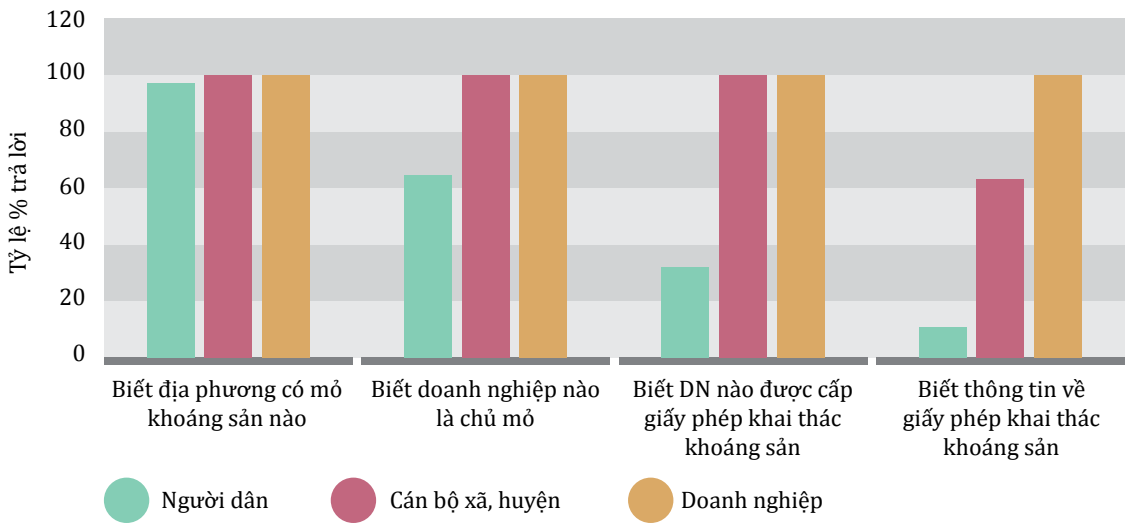

Hình 10. Mức độ nhận thức về công khai thông tin trong giấy phép khai thác, báo cáo ĐTM và phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp

Kết luận và khuyến nghị

Trường tiểu học ở bản Lũng Vầy, xã Minh Sơn

3.1 Kết luận

Hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn xã Minh Sơn đã đóng góp một phần đáng kể cho nguồn thu ngân sách nhà nước của huyện Bắc Mê (trên, dưới 50% tổng thu ngân sách của huyện), góp phần tạo ra việc làm và thu nhập cho gần 100 lao động địa phương. Tuy nhiên, những hệ lụy của hoạt động khai thác khoáng sản đã, đang và sẽ tác động xấu đến môi trường sống của cộng đồng địa phương, như: ảnh hưởng của tiếng ồn, ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, mất rừng, làm phá vỡ cảnh quan thiên nhiên và làm mất đi tính đa dạng sinh học. Hơn thế nữa, việc xử lý không triệt để chất thải rắn, nước thải; việc chuyên chở quặng, khoáng sản của các doanh nghiệp từ nơi khai thác đến nơi sơ chế, từ nơi sơ chế về khu công nghiệp đã và đang làm cho những cánh đồng, con suối, môi trường và cộng đồng dân cư trong khu vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi nền công nghiệp khai khoáng này.

Xe chuyên chở quặng sắt của công ty An Thông

3.2 Khuyến nghị

Để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân địa phương nơi khai thác khoáng sản, một số khuyến nghị dưới đây được đề xuất với các cấp chính quyền địa phương và doanh nghiệp:

Thứ nhất, yêu cầu các doanh nghiệp triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản nhằm hạn chế, giảm thiểu bụi, tiếng ồn, chấn động rung do nổ mìn, thu gom, xử lý triệt để bùn, đất, nước thải công nghiệp đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường, tích cực trồng cây xanh xung quanh khu vực khai thác và dọc theo các tuyến đường từ trung tâm xã qua thôn Khuổi Kẹn đến khu vực khai thác để giảm thiểu khói, bụi và tiếng ồn. Trồng rừng thay thế đúng và đủ theo quy định của Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT và các quy định về phục hồi môi trường. Việc giám sát các hoạt động của doanh nghiệp cần thiết phải được tiến hành bởi cộng đồng và chính quyền địa phương.

Việc giám sát các hoạt động của doanh nghiệp cần thiết phải được tiến hành bởi cộng đồng và chính quyền địa phương.

Thứ hai, bên cạnh những hỗ trợ về xây dựng các công trình phúc lợi, thăm hỏi quà Tết, chính quyền xã và cộng đồng địa phương cần xác định những hoạt động sản xuất cần được hỗ trợ. Sau đó, có những buổi đối thoại giữa chính quyền (tỉnh, huyện, xã), doanh nghiệp và đại diện cộng đồng địa phương để yêu cầu doanh nghiệp hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội địa phương, giúp xóa đói giảm nghèo trên địa bàn, như hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, kỹ thuật canh tác cho người dân địa phương; hỗ trợ người dân mô hình sản xuất có hiệu quả tốt hơn và đúng với các quy định pháp luật hơn là những hoạt động thăm hỏi, tặng quà.

Thứ ba, đề nghị Tỉnh, huyện có cơ chế và tỷ lệ phân bổ kinh phí hợp lý từ nguồn thu hoạt động khoáng sản. Đặc biệt, đối với nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường hiện nay đang được phân bổ 100% về ngân sách cấp huyện. UBND tỉnh Hà Giang và huyện Bắc Mê cần có chính sách điều tiết ít nhất 50% ngân sách từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản cho ngân sách xã để hỗ trợ cho công tác phòng ngừa, hạn chế tác động xấu, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khoáng sản.

Cuối cùng, đề nghị tỉnh Hà Giang cần thiết phải ban hành cơ chế xác định cụ thể trách nhiệm của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản đối với việc phá hỏng đường giao thông khi vận chuyển khoáng sản. Tỉnh cần sớm ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm đóng góp kinh phí của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản cùng với Nhà nước thực hiện khắc phục, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường xá trong xã, huyện do xe vận chuyển khoáng sản của doanh nghiệp gây ra.

Tài liệu tham khảo

1. Công ty Cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang (Công ty Cổ phần khoáng sản Minh Sơn), 2007. Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác lộ thiên và tuyển quặng chì, kẽm tại Minh Sơn, Bắc Mê.

2. Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông, 2008. Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ sắt Sàng Thần, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê. Hà Giang, tháng 12/2008.

3. Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông, 2009. Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến quặng sắt Sàng Thần, xã Minh Sơn, Bắc Mê. Hà Giang, tháng 9/2011.

4. Cục Thuế tỉnh Hà Giang, 2014. Báo cáo kết quả thực hiện công tác thu ngân sách năm 2014 theo Nghị Quyết số 118/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh Hà Giang (tham khảo). Ngày 05/11/2014.

5. Khánh Toàn, 2015. Chấn chỉnh khai thác khoáng sản, bảo vệ tài nguyên cho đời sau. Báo Nhân dân, 11/2/2015. http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_nhandanhangthang/_mobile_kinhte_ndht/item/25585302.html (Truy cập ngày 23/4/2015).

6. Nguyễn Xuân Đặng, Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Đình Duy, 2014. Thành phần loài hiện biết và giá trị bảo tồn của khu hệ thú ở khu vực Du Già – Khau Ca, tỉnh Hà Giang. Tạp chí Sinh học, 36(2): 169-178.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang, 2014. Dự thảo báo cáo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

8. UBND huyện Bắc Mê, 2013. Báo cáo tình hình thực hiện dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện Bắc Mê. Tháng 3/2013.

9. UBND huyện Bắc Mê, 2014. Báo cáo tình hình thu thuế và phí môi trường và phân bổ điều tiết nguồn kinh phí từ phí môi trường trên địa bàn huyện (2012-2014). (Số 59/BC-UBND ngày 31/3/2015).

10. UBND tỉnh Hà Giang, 2011. Quyết định số 111/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang về việc thu hồi rừng, giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ sắt Sàng Thần, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê. Hà Giang, ngày 19/01/2011.

11. UBND tỉnh Hà Giang, 2012a. Đề án phát triển sản xuất công nghiệp có thế mạnh và hiệu quả của tỉnh Hà Giang đến năm 2015. (Số 92/ĐA-UBND ngày 17/7/2012)

12. UBND tỉnh Hà Giang, 2012b. Giấy phép khai thác khoáng sản số 1389/GP-UBND của UBND tỉnh Hà Giang (12/7/2012) cấp cho Công ty CP khoáng sản Minh Sơn, tại mỏ chì, kẽm Tả Pan, xã Minh Sơn, Hà Giang.

13. UBND tỉnh Hà Giang, 2014. Quyết định số 2686/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và quyết định phê duyệt phương án bồi thường thu hồi rừng để thực hiện dự án khai thác khoáng sản mỏ sắt Suối Thâu xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê. Hà Giang, ngày 19/11/2014.

14. UBND xã Minh Sơn, 2012. Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê. Tháng 12/2012.

15. UBND xã Minh Sơn, 2014. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015 của xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê. Tháng 12/2014.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Giang (gọi tắt là Liên hiệp hội Hà Giang) được thành lập theo Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 09/5/2006 của UBND tỉnh Hà Giang. Một trong các nhiệm vụ của Liên hiệp hội Hà Giang là: *Tham gia, thực hiện các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, đề án, dự án trọng tâm, trọng điểm trên địa bàn tỉnh, nhằm cung cấp các luận cứ khoa học giúp cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc hoạch định các chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

Địa chỉ: Tầng 3, Trụ sở tiếp công dân
Văn phòng HĐND, UBND tỉnh Hà Giang.
Số 6, đường Bạch Đằng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.
ĐT: 0219 3866 158; 0219 3866 159;
Email: lienhiephoihg@gmail.com
Website: http://www.lienhiephoihagiang.org.vn

Báo cáo được xuất bản với sự hỗ trợ của

MacArthur Foundation

PanNature

In: 300cuốn, khổ: 21 x 29 cm, In tại: Công ty cổ phần in Truyền thông Việt Nam
Địa chỉ: 843 đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 1301 - 2015/CXBIPH/33 - 30/HĐ. Số QĐXB của NXB: 1303/QĐ-NXBHĐ
In xong và nộp lưu chiểu năm 2015. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-86-6038-3

Tài liệu không bán